

Số: 218/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04/4/2025 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- **Anh BNA**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 00108200xxxx cấp ngày 10/7/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. ĐKKHKT: và nơi ở: số xx ngõ xx Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Chị TTH**, sinh năm 19xx; Căn cước công dân số: 00118700xxxx cấp ngày 25/07/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. ĐKKHKT: Lương Mỗ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số xx ngõ xx Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh BNA và chị TTH kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/05/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải không thành ngày 04 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Anh BNA và chị TTH thuận tình ly hôn.**

- Về con chung: Anh BNA và chị TTH có 1 con chung là cháu BNN, sinh ngày 18/09/2020. Ly hôn, giao anh NA là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu N. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với cháu N là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/01con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị TTH có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh BNA và chị TTH xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh BNA và chị TTH xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị TTH tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0031264 ngày 19 tháng 03 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Thu